

## BỘ TƯ PHÁP

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *979*/BTP-PBGDPL

Hà Nội, ngày *19* tháng *3* năm *2020*

V/v hướng dẫn thực hiện công tác  
phổ biến, giáo dục pháp luật: hòa giải  
ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn  
tiếp cận pháp luật năm 2020

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 619/QĐ-TTg); Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 (Quyết định số 705/QĐ-TTg) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3195/QĐ-BTP ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung sau đây:

### **I. CÔNG TÁC PBGDPL**

**1. Trên cơ sở kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Chỉ thị số 32-CT/TW),** đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu đặt ra của công tác này trong tình hình mới và nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, địa phương; bám sát chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả tổng kết (sau khi Ban Bí thư có ý kiến).

**2. Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn và định hướng nội dung PBGDPL** được xác định tại Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3195/QĐ-BTP ngày 30/12/2019 của Bộ Tư pháp), đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương triển khai công tác PBGDPL đi vào chiều sâu, thực chất, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, Nhân dân và yêu cầu quản lý nhà nước. Trọng tâm là tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh mới được thông qua, trong đó chú trọng Luật An ninh mạng, Luật Tiếp cận thông tin và các chính sách, pháp luật khác liên quan đến an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, các lĩnh vực pháp luật được dư luận xã hội quan tâm, các vấn đề nổi cộm, liên quan trực tiếp đến từng đối tượng, địa bàn cụ thể.

Bên cạnh đó, các cơ quan chủ trì soạn thảo các chính sách, pháp luật đang được dư luận quan tâm hoặc dự báo có tác động lớn đến người dân, xã hội cần cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến quá trình xây dựng, soạn thảo, thảo luận, tiếp thu, chỉnh lý ... để giúp người dân được tiếp cận toàn diện các thông tin mang tính chính thống ngay từ khâu soạn thảo nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, ngăn ngừa và đấu tranh có hiệu quả đối với các thông tin xuyên tạc, bịa đặt với mục đích xấu. Trên cơ sở đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và xã hội vào pháp luật, công lý.

Đối tượng cần tập trung ưu tiên phổ biến là đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL mà trọng tâm là người dân tộc thiểu số, người dân tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; học sinh, sinh viên.

Đặc biệt, để tiếp tục đồng hành cùng cả nước trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục triển khai nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành chức năng, trong đó có Công văn số 362/BTP-PBGDPL ngày 07/02/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tăng cường tổ chức PBGDPL về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Trước khi triển khai thực hiện công tác PBGDPL cần đặt ra các yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể làm cơ sở cho việc đánh giá, sơ kết, tổng kết theo hướng định lượng hiệu quả của quá trình triển khai.

**3. Nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp (Hội đồng), Ban Thư ký giúp việc và cơ quan thường trực Hội đồng; tăng cường trách nhiệm của thành viên Hội đồng trong chỉ đạo, tổ chức PBGDPL trong ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp về PBGDPL. Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra; đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức việc giám sát chuyên đề về công tác PBGDPL trên địa bàn nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong giám sát việc thi hành chính sách, pháp luật về PBGDPL.**

**4. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” (Đề án 471)**

4.1. Trên cơ sở kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, đề nghị các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn nhân rộng, triển khai thực hiện các mô hình, hình thức PBGDPL có hiệu quả trên thực tế, phù hợp và đáp ứng kịp thời nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

4.2. Tiếp tục tăng cường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với triển khai hiệu quả Đề án 471 và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, trước mắt tập trung triển khai việc xây dựng, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương; biên soạn, đăng tải, cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu pháp luật liên quan trên Cổng/Trang thông tin

điện tử PBGDPL; chuẩn bị điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin để sẵn sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin với Công Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia khi được xây dựng xong và vận hành. Chú trọng phát huy vai trò của mạng xã hội tham gia PBGDPL cho Nhân dân.

4.3. Phát huy thế mạnh của các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng trong phổ biến các lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện công tác PBGDPL (Chương trình Gameshow “Sức nước ngàn năm” trên VTV3 và các chương trình, chuyên mục khác...).

4.4. Đề nghị các cơ quan, đơn vị của các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương tích cực, chủ động viết tin, bài về thực tiễn công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và gửi Vụ PBGDPL (qua địa chỉ email: thaobp@moj.gov.vn) để làm phong phú nội dung Trang Thông tin điện tử PBGDPL thuộc Công Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chia sẻ thông tin trong cả nước.

## **5. Triển khai hiệu quả Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương được giao chủ trì xây dựng, triển khai các đề án PBGDPL có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thẩm định đề án, kế hoạch thực hiện đề án hàng năm và cả giai đoạn. Việc triển khai các Kế hoạch thực hiện Đề án cần lồng ghép, kết hợp với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; gắn với thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội khác để sử dụng hiệu quả nguồn lực; tiếp tục khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác PBGDPL. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp hướng dẫn, chỉ đạo, điều phối các hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình PBGDPL, các đề án về PBGDPL tại địa phương theo đúng quy định tại Quyết định số 705/QĐ-TTg.

## **6. Triển khai công tác PBGDPL trong nhà trường**

Tăng cường phối hợp PBGDPL trong nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn Giáo dục công dân/Pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng video bài giảng online, trong bối cảnh học sinh nghỉ học do Covid -19. Thực hiện có chất lượng các hoạt động PBGDPL ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp; hướng ứng, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện tích cực dự thi Vòng bán kết và Vòng chung kết Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật “Pháp luật học đường”.

Ở địa phương, ngành Tư pháp phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội để tổ chức công tác PBGDPL trong các nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tính thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp với nhu cầu, tâm sinh lý lứa tuổi của các em học sinh, học viên.

## **7. Triển khai thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (Thông tư số 10/2016/TT-BTP)**

7.1. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, thường xuyên rà soát năng lực và hiệu quả công tác của từng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên cơ sở đó đánh giá, phân loại, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ này. Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, kỹ năng PBGDPL cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, nhất là kỹ năng PBGDPL đối với đối tượng đặc thù, bám sát nội dung tại Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đối với các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đề nghị xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số; phân công báo cáo viên pháp luật phụ trách theo từng địa bàn, đối tượng và lĩnh vực pháp luật cụ thể.

Phát động, tổ chức, tham gia tích cực Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi” theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

7.2. Đề nghị bộ, ngành, đoàn thể trung ương tiếp tục rà soát danh sách báo cáo viên pháp luật trung ương đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận, cập nhật, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử về PBGDPL (<http://pbgdpl.moj.gov.vn>; chuyên mục Báo cáo viên pháp luật); chỉ đạo đơn vị chức năng chủ động đề xuất việc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTP; cập nhật đầy đủ thông tin về báo cáo viên pháp luật, trong đó có thông tin “lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm PBGDPL”.

## **8. Triển khai Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL (Thông tư số 03/2018/TT-BTP)**

Năm 2020 là năm thứ hai của kỳ đánh giá đầu tiên triển khai thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP. Vì vậy, để tiếp tục thực hiện Thông tư, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm năm 2019 đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu thành phần của bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, tiếp tục tham mưu triển khai việc đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL năm 2020 theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP.

Bên cạnh đó, để việc đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL bảo đảm tính khả thi, có chất lượng, đề nghị các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát, đánh giá, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP; đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phục vụ việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2018/TT-BTP gửi về Bộ Tư pháp (qua Vụ PBGDPL) **trước ngày 30/5/2020** để tổng hợp.

## **9. Hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09-11**

Đề Ngày Pháp luật năm 2020 tiếp tục được tổ chức đi vào chiều sâu, lan tỏa hiệu ứng tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật rộng rãi trong Nhân dân, đề nghị các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương có văn bản hướng dẫn và chủ động, linh hoạt tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật với định hướng sau đây:

9.1. Về nội dung, tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Ngày Pháp luật Việt Nam, lựa chọn nội dung pháp luật để thông tin, phổ biến thiết thực, phù hợp, trong đó tập trung vào giáo dục ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật; phê phán, đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật hoặc lệch chuẩn xã hội; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; nội dung cơ bản của các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành có hiệu lực năm 2019, năm 2020; các dự thảo chính sách, quy định của pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; những vấn đề dư luận người dân, xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, vấn đề nóng trong xã hội, trọng tâm là các lĩnh vực: cải cách hành chính; lao động; đầu tư; phòng, chống tham nhũng; lãng phí; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; đất đai; an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh, cháy nổ, phòng, chống tác hại của rượu bia, thuốc lá; giao thông đường bộ; biên giới, hải đảo; xử lý vi phạm hành chính; các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết tham gia là thành viên có liên quan...

9.2. Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế, các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương chủ động lựa chọn hình thức tổ chức Ngày Pháp luật phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Trong đó, tập trung vào các hình thức như: Phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, Công/Trang thông tin điện tử và hệ thống loa truyền thanh cơ sở); truyền thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội; biên soạn và phát hành các tài liệu PBGDPL; tổ chức mít - tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, đối thoại chính sách, tư vấn pháp luật trực tiếp; tổng kết, xây dựng, nhân rộng mô hình hay, cách làm mới, hiệu quả trong công tác PBGDPL; thực hiện các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan về Ngày Pháp luật qua hệ thống áp phích, băng rôn, cờ phướn trên các tuyến phố chính, các khu trung tâm; tổ chức lồng ghép hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật kết hợp với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao...

9.3. Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật tập trung tổ chức trong tháng cao điểm, bắt đầu từ ngày 15/10 đến ngày 15/11/2020. Trong tháng cao điểm, khuyến khích các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương tổ chức các chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật.

9.4. Căn cứ tình hình thực tế, các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật; tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong Báo cáo công tác tư pháp 2020 gửi về Bộ Tư pháp (qua Vụ PBGDPL).

## **10. Hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến toàn quốc “Pháp luật học đường”**

Cuộc thi tìm hiểu trực tuyến toàn quốc “Pháp luật học đường” đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các địa phương với 315.000 lượt thí sinh tham gia vòng thi đầu tiên, 47 địa phương có thí sinh đủ điều kiện tham gia Vòng thi bán kết. Đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị, trường học tiếp tục hưởng ứng, triển khai Cuộc thi; động viên, khích lệ các em học sinh, sinh viên tham gia thi vòng bán kết đầy đủ, đạt kết quả; tạo điều kiện, hỗ trợ các em được tham dự Vòng chung kết và Lễ tổng kết, trao giải Cuộc thi tại Hà Nội theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Cuộc thi ở trung ương.

## **II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ VÀ XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (CẤP XÃ) ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn, trong đó ưu tiên tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

### **1. Công tác hòa giải ở cơ sở**

1.1. Phối hợp với Ban Dân vận cấp tỉnh tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến “Công tác dân vận trong hoạt động hòa giải ở cơ sở”.

1.2. Triển khai tổ chức có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022” (sau đây gọi là Đề án 428).

Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, bố trí nguồn lực (nhân lực và kinh phí) bảo đảm thực hiện Đề án 428 năm 2020; cử đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh tham gia đầy đủ đợt tập huấn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp tổ chức; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, in, phát trực tiếp Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp phát hành hoặc theo hình thức phù hợp để trang bị cho hòa giải viên ở cơ sở; thực hiện tốt vai trò chỉ đạo điểm theo quy định tại điểm b mục 3 phần IV Đề án.

1.3. Củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên tại các thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố.

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, đề nghị địa phương tiến hành củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên tại các thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố mới hình thành sau khi sắp xếp theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động hòa giải ở từng địa bàn cụ thể, vận động thay thế các hòa giải viên không đủ điều kiện để thực hiện công tác hòa giải một cách tích cực, hiệu quả. Lưu ý huy động đội ngũ luật sư, luật gia, người đã và đang công tác trong lĩnh vực pháp luật, trong đó có lực lượng công an xã (đã được chính quy hóa) tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

1.4. Bố trí tài chính, hỗ trợ cơ sở vật chất theo quy định cho công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện tốt công tác kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo, thống kê theo quy định; kịp thời khen thưởng đối với tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

1.5. Khuyến khích tìm kiếm, xây dựng, đánh giá các mô hình hay, hiệu quả trong hòa giải ở cơ sở và có giải pháp nhân rộng các mô hình đó trên địa bàn.

## **2. Về công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

2.1. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương theo Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây gọi là Thông tư số 07/2017/TT-BTP).

2.2. Khi tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và nghị quyết, kế hoạch của địa phương, cần lưu ý một số nội dung sau đây:

a) Về đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các đơn vị cấp xã thuộc diện sắp xếp để hình thành đơn vị cấp xã mới nhưng đến nay chưa thực hiện sắp xếp hoặc đang tiến hành sắp xếp.

Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 619/QĐ-TTg quy định: “Việc rà soát, đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được tiến

hành hằng năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12". Vì vậy, đối với các đơn vị cấp xã thuộc diện sắp xếp để hình thành đơn vị cấp xã mới nhưng đến nay chưa thực hiện sắp xếp hoặc đang tiến hành sắp xếp thì vẫn thực hiện đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như các năm trước.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị, thẩm quyền công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các đơn vị cấp xã này được thực hiện theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP.

b) Về đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các đơn vị cấp xã mới hình thành.

Việc rà soát, đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các đơn vị cấp xã mới hình thành được thực hiện kể từ thời điểm quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc sáp nhập, thành lập hoặc chia tách có hiệu lực thi hành và được tiến hành hằng năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 619/QĐ-TTg.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị, thẩm quyền công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các đơn vị cấp xã này được thực hiện theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP.

2.3. Các địa phương quan tâm, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ “đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật, bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân” trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 để cơ quan Tư pháp các cấp chủ trì thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả và yêu cầu đề ra, bám sát hướng dẫn tại Công văn số 412/BNN-VPĐP ngày 14/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020.

2.4. Để phục vụ việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản, quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 619/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2017/TT-BTP) cho phù hợp với thực tế, tạo cơ sở đề xuất Thủ tướng Chính phủ nâng tiêu chí tiếp cận pháp luật thành tiêu chí lớn trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 (xã nông thôn mới, xã nâng cao, xã kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao, tỉnh nông thôn mới), trên cơ sở tổng kết, sơ kết nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tiêu chí thành phần 18.5 về “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”, các địa phương tiếp tục rà soát, đề xuất (nếu có) nội dung sửa đổi, bổ sung; kiến nghị chính sách, cơ chế hỗ trợ nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này giai đoạn 2021 - 2025. Ý kiến đề xuất, kiến nghị của địa phương được gửi về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) trước ngày 30/4/2020 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ.



Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật - số 58, 60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 024.6273.9469). Để tạo thuận lợi cho quá trình trao đổi thông tin, Bộ Tư pháp gửi kèm Công văn này danh sách công chức Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật phụ trách, theo dõi các bộ, ngành, địa phương về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để thực hiện);
- Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để thực hiện);
- Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Tịnh**



**DANH SÁCH CÔNG CHỨC VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
PHỤ TRÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CÔNG TÁC  
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ VÀ  
XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

(Ban hành kèm theo Công văn số 979/BTP – PBGDPL ngày 19 tháng 3 năm 2020)

STT	Họ và tên công chức Địa chỉ email/Điện thoại di động	Bộ, ngành phụ trách	Địa phương phụ trách
<b>I</b>	<b>Phòng Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: 024.6273.9468</b>		
1	Đinh Thị Ánh Hồng Email: hongdta@moj.gov.vn ĐT: 093.513.5022	1. Bộ Thông tin và Truyền thông 2. Bộ Giáo dục và đào tạo 3. Trung ương Hội cựu chiến binh	1. Cao Bằng 2. Hà Giang 3. Hải Dương 4. Kon Tum 5. Bến Tre
2	Hoàng Hồng Sen Email: senhh@moj.gov.vn ĐT: 090.163.6886	1. Bộ Công an, 2. Văn phòng Chính phủ, 3. Hội Luật gia Việt Nam 4. Ban chỉ đạo cải cách tư pháp TW	1. TP Hà Nội 2. Yên Bái 3. Hà Nam 4. Nghệ An 5. Đồng Nai.
3	Hồ Thị Nga Email: htnga@moj.gov.vn ĐT: 097.933.0326	1. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội 2. Bộ Khoa học và Công nghệ 3. Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ	1. Quảng Ninh 2. Khánh Hòa 3. Thanh Hóa 4. Vĩnh Long 5. Trà Vinh.
4	Bùi Phương Thảo Email: thaobp@moj.gov.vn ĐT: 097.297.1193	1. Đài tiếng nói Việt Nam 2. Đài truyền hình Việt Nam 3. Thông tấn xã Việt Nam 4. Bộ Quốc phòng	1. TP Cần Thơ 2. Bình Định 3. Bình Dương 4. Lào Cai 5. Hậu Giang 6. Bắc Ninh
<b>II</b>	<b>Phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp: 024.6273.9469/ 024.6273.9471</b>		
1	Đinh Quỳnh Mây Email: maydq@moj.gov.vn ĐT: 091.545.6910	1. Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 2. Liên đoàn luật sư Việt Nam 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1. Ninh Bình 2. Sơn La 3. Bắc Giang 4. Đắk Lắk 5. Quảng Trị 6. Bà Rịa – Vũng Tàu
2	Lê Thị Linh Trang Email: trangltl@moj.gov.vn ĐT: 097.856.1888 Hoàng Việt Hà Email: hahv@moj.gov.vn ĐT: 098.426.9117	1. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn 2. Trung ương Hội nông dân Việt Nam 3. Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam 4. Viện Hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam	1. Hòa Bình 2. Vĩnh Phúc 3. Phú Yên 4. Đắk Nông 5. Bạc Liêu
3	Nguyễn Thị Tâm Email: nttam1@moj.gov.vn ĐT: 093.426.3262	1. Bộ Văn hóa thể thao và du lịch	1. Kiên Giang 2. Sóc Trăng 3. Thái Nguyên

		3. Bộ Tài nguyên và Môi trường 4. Bộ Nội vụ	4. Thừa Thiên Huế 5. Ninh Thuận
4	Lê Nguyên Thảo Email: thaoln@moj.gov.vn ĐT: 091.649.6880	1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam 2. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 3. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	1. TP. Đà Nẵng 2. Phú Thọ 3. Cà Mau 4. Thái Bình 5. Tây Ninh
<b>III Phòng Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở: 024.6273.9470/ 024.6273.9466</b>			
1	Nguyễn Thị Giang Email: ntgiang@moj.gov.vn ĐT: 091.295.4932	1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 2. Bộ Giao thông Vận tải 3. Ủy ban Dân tộc	1. TP. Hồ Chí Minh 2. Lạng Sơn 3. Hà Tĩnh 4. Đồng Tháp 5. Điện Biên 6. Gia Lai
2	Nguyễn Kim Thoa Email: thoank@moj.gov.vn ĐT: 097.518.6648	1. Bộ Ngoại giao 2. Bộ Tài chính 3. Bộ Công thương 4. Bộ Xây dựng	1. Hưng Yên 2. Quảng Nam 3. Quảng Ngãi 4. Tuyên Quang 5. Bình Phước.
3	Nguyễn Thị Thanh Trang Email: trangntt1@moj.gov.vn ĐT: 098.415.5412	1. Bộ Y tế, 2. Thanh Tra Chính phủ, 3. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1. Lai Châu 2. Nam Định 3. Lâm Đồng 4. An Giang 5. Quảng Bình.
4	Đỗ Thị Nhân Email: nhandt@moj.gov.vn ĐT: 098.204.8919	1. Tòa án nhân dân tối cao 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư 3. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1. TP. Hải Phòng 2. Bắc Kạn 3. Bình Thuận 4. Tiền Giang 5. Long An

*lgun*